TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST- DS	Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 25/6/2025 của Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M (Mars);

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Ngày 25/6/2025, các Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V(V1) và Công ty cổ phần M(Mars) có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến khoản nợ phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ thẻ 100.000.000 đồng. Rút toàn bộ yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể là yêu cầu kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ số S1.051218/VHOCP/HĐMBCH ngày 18/12/2023 ký giữa Công ty TNHH Đ1 và ông Đàm Văn H, Căn hộ số 1218, Tầng A, Tòa nhà S(L27), Tại lô đất B3-CT1; địa chỉ: Xã Đ, Huyện G, Thành phố Hà Nội. Do Nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện nên Tòa án không xem xét phần yêu cầu khởi kiện mà Nguyên đơn đã rút.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**:

+ Công ty cổ phần M (tên viết tắt: Mars; JSC); địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (nay là T 12 Toà nhà V, số I D, phường C, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T1 - Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T2 - Trưởng phòng XLN MB. Uỷ quyền lại cho ông Nguyễn T3 - Chuyên viên xử lý nợ.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần V (V2); Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội). Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng L - Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý. Uỷ quyền lại cho ông Phạm Tất T4 - Chuyên viên xử lý nợ.

*** Bị đơn:** Anh Đàm Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Đ, phường D, tỉnh Ninh Bình).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 11/8/2025 bị đơn anh Đàm Văn H còn nợ các nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần Mrs) tổng số tiền: 572,762,708 đồng. Trong đó nợ Công ty M tổng số tiền: 567,035,081 đồng (trong đó: nợ gốc: 0 đồng; nợ lãi: 542,262,158 đồng; nợ lãi chậm trả: 24,772,923 đồng). Nợ Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền: 5,727,627 đồng (trong đó: nợ gốc: 0 đồng; nợ lãi: 5,477,395; nợ lãi chậm trả: 250,232 đồng) theo Hợp đồng cho vay số LN2012153155192 ký ngày 31/12/2020; Hợp đồng cho vay số LN2308240090022 ký ngày 28/08/2023.

2.2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thi hành án cụ thể như sau:

- Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Đàm Văn H thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty M và V1. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty M và V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ 12/8/2025 cho đến ngày Bị đơn thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

- Trong trường hợp anh Đàm Văn H không trả được nợ, Công ty M và V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Đàm Văn H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty M và/hoặc V1 cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

- Anh Đàm Văn H phải chịu án phí và các chi phí tố tụng liên quan (nếu có).

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại: Nguyên đơn Công ty cổ phần M, Ngân hàng TMCP V (V1) và bị đơn anh Đàm Văn H mỗi bên phải chịu 6.727.627,08 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bị đơn anh Đàm Văn H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tổng là 13.455.254,16 đồng (làm tròn số là 13.455.254,16 đồng).

Trả lại cho Công ty M số tiền 47.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001544 ngày 27/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - N).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 – Ninh Bình
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯƠI